

BẢN LUẬN QUYỂN 21

Từ trên đến đây, đã biện luận về hạnh ba Địa chung xong. Từ đây trở xuống, là nói về hạnh riêng ba Địa, hoặc ba hạnh phương tiện trên ba hạnh căn bản dưới.

Trong hạnh căn bản, từ hạnh kém, hướng về hạnh vượt hơn, sẽ theo thứ lớp nói về các hạnh ấy:

Thánh giáo của Chư Phật là Thượng thủ. Được nghe (học hỏi) từ thầy, bạn, đây là Thịnh giáo, lần lượt tu chứng, mong cầu xuất thế gian. Vì hạnh nhỏ thì quả nhỏ, nên gọi là Thanh văn.

Như thế, với chủng tánh của Thanh văn, phát tâm tu hành, đắc quả, tất cả gọi chung là Địa Thanh văn.

Sơ Du-già xứ v.v... là phân biệt Nhị thừa khác, vì cả ba Thừa đều có Sơ Du-già xứ, nên có bốn Xứ:

- 1/ Chủng tánh.
- 2/ Sắc thủ thú.
- 3/ An lập.
- 4/ Thế, xuất thế.

Trong bốn Xứ này, vì chủng tánh là đầu nên nói là “Sơ”. Du-già là Quán, Hạnh; chủng tánh lá hạt giống của Quán, hạnh. Hạt giống là hiện hạnh; Quán hạnh, tạo ra chỗ sở y, nên nói Địa chủng tánh của “Sơ Du-già Xứ.”

- Trong Sơ Du-già có ba Địa:

- 1/ Địa chủng tánh.
- 2/ Địa thu nhập.
- 3/ Địa xuất ly tưởng.

Từ “Sơ” nêu tên, gọi là Du-già chủng tánh, nên bài Tụng gọi chung, là tánh v.v... Quyển này giải thích về Địa tánh, Địa thú nhập xong. Bốn quyển dưới giải thích về Địa xuất ly.

Đại ý chủng tánh tức là chủng tánh thành tánh, thú nhập tức là phát tâm thu hưởng phương tiện cầu Thánh Đạo, trong đó chẳng phải không có nói chung các nghĩa y cứ trong luận xưa.

Nay, đây thú nhập Địa phát tâm xuất ly, gọi là Địa hành phương tiện. Y cứ trong Địa chủng tánh, đầu tiên, nêu bốn môn, kế là giải thích trong môn đầu có pháp hạt giống, do hiện hữu, nên ngang đồng.

Luận sư Cảnh nói: “Do từ vô thủ đến nay, niệm, niệm trong sở y (đối tượng nương tựa) hiện thành hạt giống Vô lậu của chủng tánh Thanh văn, gặp “duyên” liền sinh. Kiến đạo Vô lậu dần nhập Niết-

bàn.

Pháp sư Thái nói: “Hạt giống pháp nhĩ (tự nhiên), chẳng phải sẽ có, nên gọi là hiện, vì chẳng phải pháp giả, nên gọi là “có”. Nếu gặp duyên thù thắng của Như lai, Bồ-tát, thì tức là có chủng tánh “kham năng” của tánh và có thế lực của Tập tánh. Đối với Hữu dư có thể được; Đối với Vô dư có thể chứng.”

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Pháp hạt giống, tức hạt giống mà Niết-bàn chứng được. Do hiện có, nên phân biệt với nghĩa sẽ có. “Hiện” phân biệt với “sẽ”; “có” phân biệt với “không”.

- Nếu thế, thì quân vượt hơn sẽ có, làm sao thông suốt nghĩa này?”

Giải thích: “Vì hiện có các chương như phiền não v.v... có thể dứt trừ, cũng gọi là hiện có. Về nghĩa của ba nhà này tùy theo sự thích ứng mà nêu.

Nói tức là có kham nhậm, tức là có thế lực. Có thuyết nói: “Kham nhậm, nghĩa là chủng tánh của tánh, Thế lực, nghĩa là chủng tánh của Tập.”

Nay, tu duy không đúng. Vì sao? Vì chủng tánh của Tánh vốn có thì đâu cần phải gặp “duyên”, nên nói là không đúng. Ý nói kham nhậm ở đây, nghĩa là chủng tánh của Hữu; thế lực chủng tánh của Tập, và chủng tánh của Đạo, khả năng đắc, Khả năng chứng, đồng với cách giải thích của Pháp sư Thái “Vì công năng sinh hiện hành, nên gọi là hạt giống.”

Bản Phạn nói rằng Đà-Đô, Hán dịch là Giới, là nghĩa nhân. Bản Phạn nói Thấp phược, Ta phược, Hán dịch là Tánh, nghĩa là Thế tánh. Y cứ ở nghĩa đều khác nhau. Ở đây, giải thích về hạt giống. Đầu tiên, về nghĩa của ba luận gia đã nêu như trước. Về phần đáp, dựa vào đối tượng nương tựa có tướng như thế thuộc về sáu Xứ. Luận sư Cảnh nói: “Nếu dựa vào Thịnh giáo chấp tánh thì dù không nói về Lại-da, nhưng ở đây, dựa vào đạo lý của Đại thừa, nói là hạt giống Vô lậu của chủng tánh Thanh văn. Một là phải nương tựa trong thức thứ tám vì thức thứ tám tức thuộc về thứ sáu, lần lượt truyền đến Pháp nhĩ mà được.”

Pháp sư Thái nói: “Nương tựa vào năm uẩn sở y của phạm phu, có thể tướng của hạt giống Vô lậu, tánh thù thắng của Thanh văn, không ở núi, sông trong sáu trần bên ngoài, nên thuộc về sáu Xứ.”

Ngài Nan-đà v.v... không thừa nhận nghĩa hạt giống bản hữu, giải thích văn này, nói rằng: “Như sản nữ có khả năng sinh con nói là có giống người. Nhưng trong thân người thiếu nữ nọ không hề có thai. Ở

đây cũng như khả năng có thể được chứng, nên nói có hạt giống. Kham năng này là nghĩa được, chứ chẳng phải do tu mà được, nên nói là Pháp nhĩ (tự nhiên).

Thứ hai, trong môn An lập, trước là nêu; kế là giải thích; sau là kết.

Trong giải thích có bốn:

1/ Nói về thô, tế.

2/ Nói về “một”, nhiều nối tiếp nhau.

3/ Nói về gặp duyên?

4/ Nói về “duyên” hơn, kém. Nên đáp rằng “Tế v.v... ”.

Luận sư Cảnh nói: “Khi chủng tánh chưa sinh quả, chưa tập thành quả, tác dụng của chủng tánh đó chưa tăng, vì ẩn, gọi là tế, chỉ gọi là chủng tánh của tánh. Về sau, nếu nhờ duyên tăng trưởng, đã cho quả, đã tập thành quả, hoặc hạt giống, hoặc quả, đều gọi là Thô. Dù đây là hạt giống cũ, tăng trưởng rồi bỏ, tức gọi là tập chủng, hạt giống mới huân tập, cũng gọi là Tập chủng.

Nay, Địa chủng tánh, ý nói về chủng tánh. Về sau, thú nhập Địa, mới nói về hạt giống Tập.

Lại, chủng tánh của tánh có hai:

1/ Hữu lậu này lấy tánh này làm nhân, khả năng sinh bảy hạnh phương tiện ở trước của Kiến Đạo.

2/ Vô lậu này năng sinh Kiến Đạo, rồi bỏ Vô lậu, lúc tập chủng tánh cũng có hai thứ:

1/ Hạt giống hữu lậu trong chủng tánh này, gặp duyên dẫn phát, tăng trưởng rồi bỏ, tức gọi là Tập chủng. Từ Tập chủng này sinh khởi Kiến đạo rồi bỏ Vô lậu trở lại tức.

“Huân tập hạt giống, đều gọi là Tập chủng”

Luận sư Bị nói: “Hạt giống pháp nhĩ chưa sinh hiện quả, nên chưa cho quả, chưa có đối tượng huân tập, tăng trưởng của hiện hạnh, vì chưa tập thành quả, vì từ hạt giống pháp nhĩ (vốn) sinh, nên hiện hành bỏ đi sự huân tập, vì hạt giống vốn tăng trưởng, nên gọi là Tập thành quả.

Cựu Địa Trì sư nói: “Chủng tánh của Tánh, gọi là tế, tức vì nhân quả của pháp thân, nên tập chủng tánh gọi là thô, vì năm phần pháp thân chưa có mà có”.

Hỏi: “Chủng tánh như thế, phải nói là đã rơi vào một nối tiếp hay rơi vào nhiều nối tiếp nhau.v.v... ?”

Luận sư Cảnh đáp: “ Sự nối tiếp nhau là nói về thân. Chủng tánh Thanh văn này là đầu cuối ở trong thân của một người, hoặc ở thân của

một người này, đôi khi đầy ở trong của một người kia.”

Đại ý đáp: “Đầu cuối thường rơi vào trong thân một người.”

Trong giải thích dưới đây, giải thích trái lại với trước, vì sao? Vì nếu pháp khác với tướng đều cùng có mà chuyển biến, cho đến các thứ lưu chuyển, thì đây là giải thích về chủng tánh dựa vào định của thân xứ. Nếu chủng tánh kia với thân sở y có thể tánh riêng đều cùng lúc chuyển, thì có thể được nói là hoặc nương tựa thân này hay dựa vào thân khác, chính vì không có tự thể riêng, nên không được có chủng tánh của thân này rơi vào thân khác.

Từ đây trở xuống là giải thích thuận:

Hạt giống như thế chẳng có tướng khác riêng nghĩa là vì hạt giống này chẳng phải khác với sáu xứ có tướng riêng khác, tức đối với sáu xứ thù thắng của phần vị trước, sau của chủng loại thân như thế, gọi là có chủng tánh, cũng có thể trực tiếp y cứ trong thân một người có tự loại trước, sau của mười tám giới, gọi là nối tiếp nhau, nay hỏi:

“Chủng tánh là đồng với chân như khắp mười tám giới, phần nhiều nối tiếp nhau hay rơi vào một nối tiếp nhau của một giới?”

Đáp: “Chỉ rơi vào Lại-da trong một nối tiếp nhau của ý giới. Nói: “Vì sao cho đến các thứ lưu chuyển”, đây là giả thuyết thừa nhận sự nối tiếp nhau. Nếu thể của pháp mười tám giới khác với tướng, đều có mà chuyển trong tất cả thời gian, thì có thể thừa nhận rằng, chủng tánh đã rơi vào nhiều sự nối tiếp nhau. Thế nhưng, ở đây nhận thấy chủng tánh ấy “có”, còn cõi trên thì “không”; năm thức của định thứ hai v.v... đều “không”; các phần vị của ý thức thứ sáu lại gián đoạn khởi diệt. Hai định vô tâm và “diệt” trong cõi trời vô tướng, đều chẳng phải là xứ mà chủng tánh đã nương tựa, cho nên nói là “thấy chủng tánh kia đều là các thứ lưu chuyển của các thứ nối tiếp nhau riêng”.

Nói “hạt giống như thế, cho đến sáu xứ thù thắng. Nghĩa là với hạt giống như thế, nếu lia thức thứ sáu mà có thể giả riêng, thì có thể chấp nhận chúng có thể rơi vào trong nhiều nối tiếp nhau. Tuy nhiên, hạt giống này không có riêng tướng khác lạ ở sáu xứ, tức ở nơi phần vị chủng-loại, ý-xứ của A-lại-da như thế; mà có được công năng hạt giống này, nên nói: “Ý xứ kia được gọi là thù thắng”.

Pháp sư Thái nói: “Luận chủ của Nhiếp Luận phân tích hạt giống là thể khác, vẫn ấy đồng với luận này, không đồng với mười sắc, tám tâm, với nhiều thể riêng nối tiếp nhau khởi, đều có sinh. Công năng của mười sắc, tám tâm không có ở bản thức, vì mỗi thứ đều có tự thể riêng, nên rơi vào một nối tiếp nhau. Vì sao? Vì, nếu pháp của mười sắc

và thể của pháp tám tâm đều là tướng khác thì lúc hiện khởi sẽ đều có mà chuyển. Hiện nhận thấy các pháp đó đều là các thứ mười sắc riêng và các thứ lưu chuyển của nhiều loại nối tiếp nhau của thể tám tâm. Nhiều loại nối tiếp nhau, các thứ lưu chuyển, đây là nghĩa nhiều thể tiếp nhau.

Này, hạt giống vô lậu y cứ ở môn tùy chuyển, chứ chẳng phải ở sáu xứ có tướng riêng khác, tức đối với phần vị của một chủng loại như thể trên sáu xứ, có sinh ra công năng thù thắng vô lậu, gọi là sáu xứ thù thắng. Từ vô thủ có thể được cùng với sáu xứ là “một” rồi nối tiếp nhau khởi, gọi là một “tương tục”

Luận sư Bị nói giải thích của ngài Tam Tạng, đại ý đồng với giải thích đầu tiên của Luận sư Cảnh.

Pháp sư Khuy Cơ lại giải thích “Đại ý trong đây, trước là giải thích ngược lại, sau là giải thích đúng. Nghĩa là “Nếu pháp v.v... trở xuống, Đến các thứ lưu chuyển, đây giải thích ngược lại. Ở đây ý nói: “Nếu hạt giống với sở y (đối tượng nương tựa) của sáu xứ đều là tướng riêng, thì có thể là các thứ lưu chuyển của các thứ nối tiếp nhau, như mười sắc xứ, sáu thức xứ. Như thế, vì hạt giống chẳng phải có tướng khác với sáu xứ, nên biết được nó ở một nối tiếp nhau. Như giải thích trong Nhiếp Luận: “Sinh ở nước Biên Địa, kể cả Đạt-tu, Miệt Lệ Xa.”

Luận sư Bị nói: “Các nước mọi rợ gọi là Đạt-tu, những người không tin Tam Bảo, tập nhiễm nghiệp ác, gọi là Miệt lệ xa. Nay nói theo văn tương ứng thì ngoại trừ Trung Ấn-độ, bốn Ấn-độ còn lại, cũng gọi là nước Biên địa. Ngoài Biên này, trừ Biên si v.v... cư ngụ ở đây, các nước khác đều gọi là Đạt-tu.

Thấp kém, thiếu văn hóa gọi là Miệt lệ xa. Cũng có thể ở nơi có Tam Bảo, đều gọi là trung quốc, nếu không có Tam bảo thì đều gọi là Biên quốc.

Chánh chí tức bốn quả, vì bậc thánh được gọi là thiện sĩ chánh chí. Thuận với chánh lý. Nói bốn hướng, bốn quả gọi là chánh hạnh, chánh chí.

Trong phân tích “Duyên” hơn, kém, văn chia làm bốn:

1- Hỏi; 2- Đáp; 3- Gạn; 4- Giải thích.

Trong giải thích, trước nêu sau giải thích.

Trong giải thích: 1)- Giải thích riêng về hai duyên. 2)- Giải thích lại hai duyên. 3)- Thuộc ba pháp tương lai. Trong phần đầu Luận sư Cảnh nói: “Nghe nói bốn Đế, nhập pháp hiện quán, bên trong chánh tư duy, tức khởi sự tu tập. Từ năm pháp quán dừng tâm, cho đến pháp thể

đệ nhất, đối với hiện quán Đế đều là duyên “vượt hơn”. Nếu người kia chưa khởi bảy phương tiện mà trước đó đã khởi quán hạnh, thì gọi là duyên thua kém. Nếu người đó nhập Kiến đạo từ Chánh kiến, cho đến tu đầy đủ các hạnh, nhập cảnh giới v.v... Niết-bàn Vô Dư Y, thì gọi là chân tu tập”.

Pháp sư Thái nói: “Văn, Tư tuệ v.v... gọi là “Duyên” vượt hơn. Từ duyên ngoài khác, đều là “Duyên” thua kém, duyên kém có mười hai, giải thích theo thứ lớp.

Từ trong viên mãn, nói rằng, trước hết là trước hành các tín thanh tịnh tăng thượng, nghĩa là ý lấy Kiến đạo trước thực hành tín hạnh hữu lậu.

“Trong viên mãn khác, giáo pháp tồn tại lâu dài”.

Luận sư Cảnh nói: “Như tuổi thọ của Đức Phật Thích-ca là tám mươi tuổi. Đức Di-lặc Thế tôn sống lâu đến sáu muôn tuổi. Sau đức Thích-ca nhập Niết-bàn, chánh pháp là năm trăm năm; Tượng pháp một ngàn năm. Sau đức Di-lặc nhập Niết-bàn, chánh pháp an trụ ở đời cũng sáu muôn năm. Hoặc trụ, hoặc diệt, trải qua ngần ấy thời gian, chánh pháp vẫn không diệt.”

Nói: “Phải biết rằng, gọi là đạo lý trụ, chứng của chánh pháp Thắng nghĩa kia, đây là y cứ vào sự chứng ngộ, lưu hành tồn tại lâu không diệt, bất luận giáo pháp, cho nên nói rằng Chánh Pháp Thắng Nghĩa.

Vì thế Kinh Tạp Tâm chép: “Kinh, Luật, A Tì Đàm, được gọi là chánh pháp nơi thế gian. Ba mươi bảy phẩm giác là nói nghĩa bậc nhất.”

Pháp sư Khuy Cơ lại nói: “Ý này nói là trong năm trăm năm chánh pháp cũng có tác chứng chánh pháp, nhưng về pháp tồn tại lâu hay mau, vẫn khác nhau: Dựa theo kinh Ma-da thì chánh pháp tồn tại năm trăm năm. Nếu theo kinh Đại Bi v.v... thì Chánh pháp một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm; Mạt pháp muôn năm. Lại theo pháp Trụ Ký của Khánh hữu chép: “Pháp Phật này sau kiếp đao binh, lòng con người chán ngán việc xấu ác, đều khởi lên tâm từ, không còn giết hại nhau nữa. Họ biết thương xót nhau, như cha, như con. Mạng sống sẽ tăng trưởng dần, đến mãn một trăm năm. Lúc bấy giờ sẽ có mười sáu vị Đại A-la-hán đủ ba minh, sáu thông, tám giải thoát, rất giỏi về mười hai bộ kinh trong ba Tạng, thọ lãnh Phật phú chúc, trụ trì chánh pháp, đem lại lợi ích cho chúng sinh, không nhập Niết-bàn, cùng với hơn muôn đồ chúng của Đại A-la-hán quyền thuộc khác, lại lưu hành ba tạng giáo

của Đức Như lai ở đời, gió hóa dẫn dắt chúng sinh, xây cất chùa, hoá độ tăng tu giới, định tuệ, làm cho Phật pháp càng được hưng thịnh hơn.

Đến khi tuổi thọ con người tăng lên đến cuối sáu muôn tuổi, đầu bảy muôn tuổi, các vị A-la-hán đều hội hợp chung, chỗ Xá-lợi của Đức Như lai, để cùng nhau xây dựng tháp báu. Mười sáu vị A-la-hán cùng quyến thuộc vây quanh tháp, rải các thứ hoa thơm cúng dường. Chiêm ngưỡng, lễ bái xong, đều bay lên hư không, nói rằng: “Kính lạy đức Thế tôn Thích-ca Như lai, Ứng Chánh Đẳng Giác và với trời, người cùng thực thi mọi việc lợi ích.

Pháp tạng đã mai một, những người có duyên đã được hóa độ hết, hôm nay, chúng con xin tạ từ để diệt độ”. Nói xong tất cả đều nhập Niết-bàn Vô Dư, tháp báu Xá-lợi kia liền biến mất vào lòng đất, Đến mẹ Kim Luân mới dừng lại. Ba tạng giáo kia ở trước Xá-lợi, đã diệt mất trước đó. Trải qua một trăm năm chỉ có pháp thanh tịnh này với ngôi tháp Xá-lợi và các vị A-la-hán đều mất diệt trong cùng một lúc.

Bấy giờ, Đức Thế tôn Thích-ca Mâu-ni, chánh pháp vô thượng, ở khắp Tam thiên Đại thiên thế giới dứt mất mãi mãi.

Từ thời vô gián này, trong cõi nước của Đức Phật này, có bảy muôn Câu-chi-độc giác đồng thời xuất hiện. Đến khi số tuổi thọ của con người tăng tám muôn tuổi, bấy giờ các Thánh chúng Độc giác lại đều diệt độ.

Về sau, Bồ-tát Di-lặc xuất hiện ở thế gian.

Nay sưu tầm ở cuối quyển bảy của kinh Bảo Thánh , nhận thấy phần lớn đều đồng với Pháp Trụ ký của Khánh hữu này.

Lao Sách giới: Tức là mười giới Sa-di, cũng gọi là giới Cần sách.

Pháp sư Thái nói: “Tiếng Phạm là sa-di, Hán dịch nói là Lao Sách. Lại nói là “Tức ác”

Căn Luật nghi: tức là đề phòng, che chở Niệm, tuệ của sáu căn.

Ăn biết lường: vì dứt trừ, nên thọ v.v... (Đến quyển hai mươi ba, sẽ giải thích).

Từ thuận với chướng pháp , tịnh tu tâm mình”: là nhận biết từ tâm này thuận với tham sân v.v... liền thu nhiếp, để cho được tịnh. Trụ chánh tri, hoặc ở, hoặc đi hoặc đến v.v... (Đến quyển hai mươi bốn sẽ giải thích rộng).

Trong ưa xa lìa, tu trị không có trái ngược, địa sơ nghiệp rồi.

Pháp sư Khuy Cơ nói: “Nghĩa là tu trị nghiệp lúc mới phát tâm, tức là xuất gia v.v...

Ngọa cụ Bồ mé. “Nghĩa là đồ nằm rất xấu xí, gọi là Bồ mé.

“Người kia do lần lượt tu hành như thế, cho Đến không có lay động”, là nhắc lại “Duyên” kém ở sau.

“Nếu lại đạt được, dựa vào bốn khánh Đế, cho đến “như lý đã dẫn sinh tác ý”, là nhắc lại “duyên” vượt hơn ở trước. Và duyên đó là tất cả chánh, kiến ở trước,” cho đến mà nhập Niết-bàn, nghĩa là thể của chân tu này.

Từ trên đến đây, là nêu thể của ba pháp.

Từ đây trở xuống, là thuộc về danh hiệu của về ba pháp tương lai.

Trong giải thích môn thứ ba, rằng, A-lại-da yêu khác tất cả hạt giống, đều tùy ràng buộc ngang đồng, Luận sư Cảnh nói: “Chấp A-lại-da là “ngã”, vì yêu “ngã”, vì yêu mọi đồ mà “ngã” có, nên lại-da ái Khấp tất cả hạt giống, đều bị buộc ràng theo, lại vì ái này sinh trưởng “hoặc” khác ở trong Lại da, nên nói rằng: “phụ thuộc vào sở y, thành pháp vô lượng. Đã không có đạo đoạn, nên khó nghiêng về sự cứu vớt, đã không có hạt giống, tất nhiên, sẽ không có nhân, vì không có nhân nên duyên bên cạnh Chư Phật không thể cứu vớt, vì không thể cứu vớt, nên pháp ác sở hữu rất ráo vũng chắc theo đuổi lâu dài.”

Luận sư Bị thuật lại giải thích của ngài Tam Tạng: “Ô nhiễm thuộc về tạng. (Chứa giữ) khắp tất cả mười tám giới, mười hai xứ, năm thủ uẩn, nên chứa giữ. “Khấp tất cả”. A-lại-da gọi là nhiễm, vì chứa giữ”.

Pháp sư Thái nói: “A-lại-da, Hán dịch là khắp tất cả. A-lại-da, Tàng hộ (chứa giữ, che chở), đều yêu chấp mắc, chứa giữ, che chở công cụ giúp đỡ cho sự sống. Như nước sinh ra loài sên như bần, tạp nạp.

Tiếng của sên, chó đi. Luận sư Cảnh nói: “Con sên lúc bò trong nước, sẽ làm cho nước đục ngầu, như bần, trông như nước dãi của con bò. Người nước phương Tây quý trọng tiếng sên kêu, nhưng có tiếng của giả cầu giống như tiếng sên mà đi chuyển, như chó đi. Thí như Bí-sô kia, trong lòng ôm ấp tham v.v... Pháp sư Thái giải thích: “Pháp Phật như nước. Bí-sô phá giới, khác nào như ốc sên làm cho nước trong trở nên tạp nạp, vẫn đục như bần. Lại như con chó có tiếng sủa như tiếng sên kêu, nhưng có chó đi. Bí-sô phá giới, hình tướng dường như thật, mà thật ra thì tánh, hạnh giải vô cùng xấu ác!”

Trong môn thứ tư, văn được chia làm hai: Trước hỏi, sau đáp, trong phần đáp có ba:

1/ Nêu hai mươi ba người.

2/ Nhắc lại lên giải thích.

3/ Kết thành Phật giáo hóa.

Hoặc sinh tử không có lúc nào rảnh. Nghĩa là nơi sinh khó khăn. Theo Bản Phạm nói: “Sinh không có chỗ rảnh rang, là nói ở chỗ này không rảnh để hay nhập đạo. Như người đời thường nói: “Không rảnh làm việc này”.

Trong Xa có hai:

1/ Do thời gian Xa. Người này dù có chủng tánh, nhưng phải trải qua nhiều trăm ngàn đời mới được duyên tốt để phát tâm được hơn.

2/ Gia hạnh Xa: Người này chỉ dừng lại ở chủng tánh mà chưa thu nhập, họ không khả năng nhanh chóng gặp duyên tốt hơn, để khởi gia hạnh thù thắng. Nhưng nếu trải qua năm, ba đời thì về sau có thể khởi gia hạnh, sẽ được nhập Niết-bàn. Không đồng thời xa, phải trải qua nhiều đời mới được nhập.

Trường hợp gần lại có hai:

1/ Thời gian gần: Người này sẽ trải qua nhiều thân tu tập. Dừng lại ở đời sau cùng, trụ “hữu” sau cùng, dừng lại thân sau cùng, tức do thân này được Niết-bàn.

“Sinh hữu và thân”, thể một, nghĩa thì khác. Nếu đối với bảy đời, mười bốn đời v.v... thì người này dừng lại ở đời sống sau cùng. Nếu đối với ba hữu trong phần vị nối tiếp nhau của hai mươi lăm “hữu”, thì người này sẽ dừng lại ở thân sau cùng. Nhân là nghĩa nương tựa, nghĩa chứa nhóm. Từ vô thủy đến nay, các thân nối tiếp nhau. Người này đắc đạo, các đời khác đều diệt, ở thân sau cùng sẽ Niết-bàn. Hoặc tức do sát-na vô gián này sẽ được tác chứng, nghĩa là trụ vào tâm Kim cương.

2/ Gia hạnh gần v.v... nghĩa là hoặc ngay trong đời này không bao lâu sẽ có khả năng khởi gia hạnh, hoặc lại trải qua một đời đã có khả năng khởi gia hạnh, hoặc gia hạnh không bao lâu thì chứng đắc Niết-bàn, đều gọi là gia hạnh gần.

Trong hướng tới nhập địa, trước là kết, sau là hỏi. Sau đáp câu hỏi, chính thức giải thích.

Trong chính giải thích có ba:

1/ Bài Tụng và văn xuôi chia ra bốn môn khác nhau.

2/ Dựa vào môn để giải thích.

3/ Tổng kết giải thích.

Trong giải thích môn đầu, nghĩa là an trụ Bồ-đặc-già-la chủng tánh. Bản tánh thành tựu hạt giống Niết-bàn, nhắc lại địa chủng tánh ở trước, tức là chủng tánh của tánh.

“Nếu bấy giờ, có Đức Phật ra đời, sinh ở trung quốc v.v...” trở

xuống, là chính thức phát ra thú nhập thể của địa, tức là chủng tánh tập, y cứ trong đó có hai:

1/ Hữu lậu, chủ thể sinh Kiến đạo, bảy hạnh phương tiện trở xuống.

2/ Vô lậu, chủ thể sinh kiến đạo rồi, bỏ các hạnh vô lậu.

Nay, “Nói có Đức Phật ra đời v.v... cho đến v.v... từ người kia nghe pháp”, nghĩa là phát ra nhân duyên phát khởi thú nhập tự tánh, được chánh tín v.v... đầu tiên, phát ra thú nhập thể. Từ đây về sau, do pháp thọ này, cho đến khả năng làm chỗ. Nương tựa cho tín v.v... trong thời gian dài. Tức là chánh tín trước, giới, văn, tuệ, xả, gọi là pháp thọ. Vì thọ hạnh tín v.v... của pháp Niết-bàn, gọi là Pháp thọ. Do pháp thọ đó là nhân cảm được thứ lớp sinh thân vượt hơn cùng với pháp thọ kia, chuyển tín v.v... vượt hơn là chủ thể nương tựa. Lại nữa, do chuyển biến các pháp tín v.v... vượt hơn, cho đến hoặc đạo hoặc lộ, hoặc dấu ấn chánh hạnh đạt được Niết-bàn, hưởng đến Niết-bàn. Đạo, là bảy phương tiện đạo. Lộ, là lộ tám chánh v.v... của phẩm đạo. Dấu ấn hạnh, tức là bốn thánh Đế quán. Cho nên Hiền, Thánh ngày xưa đi trên con đường đạo ở trước. Noi theo dấu chân đi trước, có thể chứng được Niết-bàn, có thể thú hưởng Niết-bàn.

Bấy giờ người kia có thể dẫn phát đạo phương tiện, có thể đi vào con đường tám chánh, có thể noi theo dấu ấn Tứ Đế, có thể lần lượt cho đến rốt ráo”.

Ở đây Luận sư Bị giải thích “phải chờ đợi thiện giải thoát phần của hạt giống thiện tri thức. Ngày nay Phật và đệ tử được gọi là thiện tri thức.

Lại, theo kinh Thiện Sinh, do gặp Đức Phật và vị trời A-già-ni-trạch đã gieo trồng phần giải thoát vượt hơn, tức Bồ-tát địa thứ mười, được gọi là Nhiếp Báo Xứ.

Pháp sư Thái lại nói: Được thân vượt hơn thuận với đạo, gọi là các căn thù thắng”.

Thứ hai trong môn An lập, trước là hỏi, kế đáp, sau kết.

Trong phần đáp nêu tám câu, sau theo thứ lớp giải thích.

Trong phần giải thích có ba:

1/ Giải thích tám môn.

2/ Gồm sáu tám làm sáu lớp để giải thích thành tự.

3/ Giải thích thú nhập chậm mau.

Gồm sáu tám thành sáu. Nghĩa là trước, nhắc lại các người thuộc về sáu địa vị, kế là tra gạn giải thích về sáu địa vị sau, giải thích sáu vị,

nhân vị trước, khởi vị sau.

Sáu địa vị là:

1/ Người trụ chủng tánh chưa thu nhập.

2/ Người thành tựu thiện căn phẩm dưới, dù đã phát thu nhập, nhưng chưa trải qua “sinh tu”.

3/ Người thiện căn phẩm giữa, đã trải qua “sinh tu”, nhưng chưa tiến đến sau cùng nhập thân thánh.

4/ Người thuộc thiện căn phẩm trên, dừng lại thân sau cùng kia để tu nhập thân thánh.

5/ Người thành tựu phương tiện rốt ráo, từ nơi sơ quả, tiến đến đoạn tu, chưa được La-hán.

6/ Đã đến rốt ráo, tức A-la-hán. Trong địa vị này, Luận sư Bị nói: “Tám người trước chỉ ở hạt giống trước, thú nhập hai nhiếp nhân chưa hết, nên dù có giải thích trên đây nhưng không thuận với văn.

Giải thích thứ ba, trong “nhân địa vị trước, khởi địa vị sau, giữa là trước nói sinh sau, nói gồm thân hết Thanh văn.

Trong phần thứ ba, giải thích về giới hạn tu chậm mau, gồm có ba hạng:

1/ Hạng cùng cực lâu, xa. Thanh văn nhiều nhất trải qua sáu mươi kiếp, tu thiện căn của phần giải thoát, đến thân sau cùng nhập Niết-bàn.

2/ Hạng chẳng phải cùng cực lâu xa, có khi trải qua nhiều đời, cho đến một kiếp, mới nhập Niết-bàn.

3/ Hạng người rất nhanh chóng tột độ, được nhập Niết-bàn, phải trải qua ba đời.

Trong đời thứ nhất phát tâm tu tập thiện giải thoát phần, nghĩa là năm pháp Quán dừng tâm; Niệm xứ chung, riêng.

Trong đời thứ hai, lại tu niệm xứ, từ niệm xứ chung, tu thú nhập Noãn, Đảnh, hoặc nhập Nhẫn phẩm hạ; hoặc nhập Nhẫn phẩm Trung, gọi là thành tựu.

Trong đời thứ ba, lại từ nhẫn phẩm hạ, hoặc từ nhẫn phẩm Trung, khởi thế gian đệ nhất Tăng thượng phẩm, nhập kiến đạo, cho đến quả A-la-hán rốt ráo. Người này có khi đến đời thứ ba, được nhập Thánh xong thân ở Sơ quả qua đời, thọ sinh bảy phương tiện “hữu”, nhập Niết-bàn.

Trong môn thứ ba, dẫn kinh làm chứng: “Nếu có chánh kiến phẩm thượng của thế gian, dù trải qua một ngàn đời, không đọa vào đường ác, nghĩa là người trụ chủng tánh, tạm khởi thu nhập, phát tâm, thì sẽ được

Phi Trạch diệt của đường ác. Trong địa vị này, đôi khi có được, đôi khi không được. Nếu đến địa vị nhân, thì đây tức là được định. Nếu người kia đã nhập phẩm thượng, thì địa vị đoạn hưởng sẽ thành tựu, bất sinh không có rảnh rang và đường ác khác.

Trong môn thứ tư có một lần “lại nữa”:

1/ Chỉ thu nhập, chưa có, sắp thành, chưa có đã thành; chưa được thấy đạo, tu xuất ly, vì thời gian gần.

2/ Có người đã thú nhập sắp thành. Chẳng phải đã thành, chưa được xuất ly, đã trải qua nhiều đời tu tập, chưa từng trụ ở thân sau.

3/ Đã thú nhập, cũng đã thành tựu, chưa ra khỏi trụ, thân sau cùng chưa được thấy đạo.

4/ Lại có địa vị khác, như Địa chủng tánh nói là Noãn căn v.v... phải biết rõ. Nghĩa là trong địa đó nói là hoặc ba người với căn Noãn Phẩm trung thượng. Hoặc có tà hạnh, không có tà hành, hạnh có chướng, không chướng, hạnh có xa, có gần. Có hạnh chưa thành thực, hoặc có hạnh chưa thanh tịnh; đã thanh tịnh.
